

Lạm phát do giá nhiên liệu tăng lên 4.89%

Lạm phát tăng do giá nhiên liệu

CPI chung tăng tốc lên 4.89% YoY trong tháng 8/2026, từ mức 4.45% của tháng 7 và 4.69% của tháng 6, trong khi lạm phát cơ bản giảm nhẹ từ 4.63% xuống 4.55%. Có thể thấy mức tăng tốc này tập trung ở các nhóm ngoài rổ tính lạm phát cơ bản. Giao thông (+8.02% YoY) đóng góp 0.78 điểm phần trăm vào mức tăng chung, một sự đảo chiều 0.97 điểm phần trăm so với mức -0.19 điểm phần trăm cùng kỳ năm trước. Mức tăng nhóm giao thông giải thích khoảng 60% mức tăng 1.65 điểm phần trăm của lạm phát chung trong mười hai tháng qua, do giá nhiên liệu trong nước bám theo mức tăng 15.8% YoY của giá dầu và khí đốt thế giới. Nhà ở, điện, nước và vật liệu xây dựng đóng góp thêm 1.24 điểm phần trăm (+6.6% YoY) và hàng ăn, dịch vụ ăn uống đóng góp 1.57 điểm phần trăm (+4.67% YoY); ba nhóm có quyền số lớn nhất này cùng chiếm 3.59 điểm phần trăm trong tổng mức tăng 4.89 điểm phần trăm. Theo tháng, giao thông tiếp tục chi phối với mức tăng +4.09% MoM khi giá dầu diesel và xăng tăng lần lượt 22.15% và 9.53%, trong khi hàng ăn và dịch vụ ăn uống là nhóm duy nhất giảm (-0.03% MoM) nhờ giá thịt lợn, gia cầm và thủy sản hạ nhiệt. Bình quân 8T2026 đạt 4.45% CPI chung và 4.24% lạm phát cơ bản.

Sản xuất và tiêu dùng giữ vững đà tăng khi PMI tiếp tục chuỗi tăng

PMI Việt Nam tăng lên 53.3 điểm trong tháng 8 từ 52.9 điểm trong tháng 7, đánh dấu tháng thứ 14 liên tiếp trên ngưỡng trung tính 50 và là mức cải thiện điều kiện kinh doanh mạnh nhất kể từ tháng 2, nhờ đơn hàng mới và sản lượng cùng tăng tốc. Sản lượng tăng với tốc độ nhanh nhất trong hơn hai năm, dù đơn hàng xuất khẩu mới giảm lần đầu tiên trong bốn tháng và việc làm giảm lần thứ năm trong sáu tháng. Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP) tăng 14.41% YoY (+1.50% MoM), đưa mức tăng lũy kế 8T2026 lên 11.9% — mức cao nhất trong nhiều năm theo GSO; khai khoáng (+18.5% YoY) vượt qua chế biến, chế tạo (+14.6%) lần đầu tiên kể từ ít nhất tháng 7. Tiêu dùng tiếp tục giữ nhịp: doanh số bán lẻ tăng 14.95% YoY (13.3% trong 8T2026, thực tăng 7.6%), trong khi khách quốc tế đạt 1.99 triệu lượt trong tháng 8 (+18.4% YoY) và 15.91 triệu lượt lũy kế trong 8T2026 (+14.4% YoY). Đây là mức lũy kế 8 tháng cao nhất trong nhiều năm.

Thâm hụt thương mại thu hẹp

Xuất khẩu tháng 8 tăng 3.2% MoM lên 54.79 tỷ USD (+26.0% YoY) trong khi nhập khẩu giảm 3.1% MoM còn 54.91 tỷ USD (+37.9% YoY), thu hẹp thâm hụt thương mại hàng tháng xuống chỉ còn 0.12 tỷ USD từ mức 3.41 tỷ USD trong tháng 7. Đây là mức thâm hụt hàng tháng nhỏ nhất kể từ tháng 3. Tổng kim ngạch thương mại lũy kế 8T2026 đạt 770.14 tỷ USD, mức cao nhất trong lịch sử theo giai đoạn 8 tháng (+28.7% YoY), và thâm hụt lũy kế 8T2026 20.46 tỷ USD đảo ngược so với mức thặng dư 14.02 tỷ USD của 8T2025, khi tăng trưởng nhập khẩu (+35.3%) vượt tăng trưởng xuất khẩu (+22.4%) trong mọi tháng của năm nay. Nhu cầu quốc tế cải thiện trong tháng: PMI dịch vụ Mỹ tăng vọt lên 56.5, mức cao nhất kể từ tháng 12/2024, và GDP EU tăng tốc lên +0.5% QoQ trong Q2 từ +0.1% trong Q1.

Đầu tư tiếp tục là điểm tựa ổn định. Giải ngân đầu tư công tăng 24.1% YoY trong tháng 8, đưa 8T2026 lên 50.5% kế hoạch năm (vượt mức 45.3% của 8T2025), trong khi FDI đăng ký lũy kế 40.63 tỷ USD (+55.4% YoY) và FDI giải ngân 17.25 tỷ USD (+12.0% YoY, mức cao nhất trong 5 năm cho giai đoạn này) khiến khoảng cách giữa vốn đăng ký và giải ngân nở rộng hơn gấp đôi so với năm trước, đạt 23.38 tỷ USD so với 10.74 tỷ USD.

Tỷ giá ổn định trong khi đường cong thị trường tiền tệ dốc hơn

Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do giảm xuống 25,860 vào cuối tháng 8 từ 26,250 cuối tháng 7, tương đương VND tăng giá 1.5%, và đã tăng giá lũy kế 3.3% kể từ mức đóng cửa 26,750 cuối năm 2025, phù hợp với xu hướng đồng USD suy yếu trên diện rộng. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục bơm ròng qua kênh OMO, đưa vị thế bơm ròng từ 54.3 nghìn tỷ VND lên 96.8 nghìn tỷ VND trong tháng 8, trong khi lãi suất liên ngân hàng phân hóa mạnh trên đường cong: lãi suất qua đêm giảm từ 6.32% xuống 1.19% ngay cả khi lãi suất 1 tuần tăng từ 6.34% lên 7.33% và lãi suất 3 tháng đi ngang trong khoảng 7.14-7.86%, khiến chênh lệch qua đêm so với 3 tháng dốc hơn từ khoảng 0.9 điểm phần trăm lên gần 6 điểm phần trăm chỉ trong tháng.

Lãi suất kỳ hạn tiếp tục tăng. Lãi suất huy động bình quân 6-12 tháng đạt 7.25% từ 6.85% trong tháng 6 và lãi suất cho vay bình quân đạt 9.55% từ 9.30%, dù chênh lệch đã thu hẹp từ đỉnh 2.45 điểm phần trăm trong tháng 6 xuống 2.30 điểm phần trăm. Tăng trưởng tín dụng 8.97% từ đầu năm tính đến tháng 7 vẫn thấp hơn mức 10.24% cùng kỳ tháng 7/2025, và lãi suất huy động 12 tháng tại nhóm NHTM Nhà nước hiện đã giữ ở mức 5.90% trong sáu tháng liên tiếp.

Chỉ tiêu vĩ mô - 8/2026

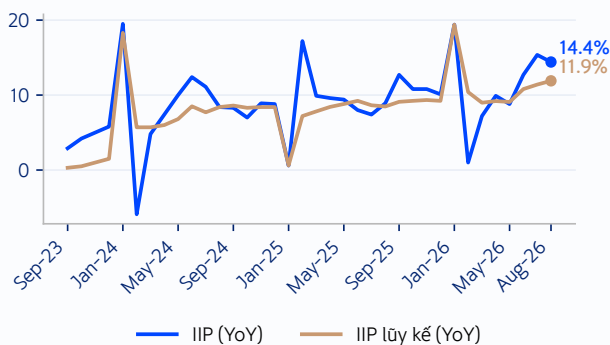
|                                   | 08/26  | 07/26  | 06/26  | 05/26  | 04/26  | 03/26  | 02/26   | 01/26  | 12/25  | 11/25  | 10/25  | 09/25  | 08/25  |
|-----------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|---------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| CPI (YoY)                         | 4.89%  | 4.45%  | 4.69%  | 5.60%  | 5.46%  | 4.65%  | 3.35%   | 2.53%  | 3.48%  | 3.58%  | 3.25%  | 3.38%  | 3.24%  |
| CPI (MoM)                         | 0.47%  | -0.12% | -0.39% | 0.29%  | 0.84%  | 1.23%  | 1.14%   | 0.05%  | 0.19%  | 0.45%  | 0.20%  | 0.42%  | 0.05%  |
| PMI                               | 53.3   | 52.9   | 51.8   | 52.8   | 50.5   | 51.2   | 54.3    | 52.5   | 53     | 53.8   | 54.5   | 50.4   | 50.4   |
| IIP (YoY)                         | 14.41% | 15.36% | 12.87% | 8.79%  | 9.30%  | 7.20%  | 1.00%   | 19.40% | 10.10% | 10.80% | 10.80% | 13.60% | 8.70%  |
| IIP (MoM)                         | 1.50%  | 1.18%  | 3.53%  | 3.27%  | 3.00%  | 18.80% | -18.40% | 0.20%  | 2.20%  | 2.30%  | 2.40%  | 0.10%  | 2.20%  |
| Bán lẻ (YoY)                      | 14.95% | 14.48% | 14.80% | 11.83% | 12.10% | 12.10% | 8.50%   | 8.20%  | 9.80%  | 7.10%  | 7.20%  | 11.30% | 10.60% |
| Xuất khẩu (tỷ USD)                | 54.79  | 53.6   | 50.72  | 47     | 45.72  | 46.52  | 33.19   | 43.3   | 44.05  | 39.95  | 42.11  | 42.88  | 43.49  |
| Nhập khẩu (tỷ USD)                | 54.91  | 57.01  | 53.65  | 52.41  | 50.48  | 47.38  | 34.22   | 45.24  | 44.69  | 38.7   | 39.63  | 39.91  | 39.79  |
| Cán cân thương mại (tỷ USD)       | -0.12  | -3.41  | -2.93  | -5.42  | -4.77  | -0.87  | -1.03   | -1.94  | -0.64  | 1.25   | 2.49   | 2.97   | 3.7    |
| FDI giải ngân lũy kế (tỷ USD)     | 17.25  | 15.2   | 13.03  | 9.75   | 7.4    | 5.41   | 3.21    | 1.68   | 27.62  | 23.6   | 21.3   | 18.8   | 15.4   |
| FDI đăng ký lũy kế (tỷ USD)       | 40.63  | 38.06  | 34.65  | 24.81  | 18.73  | 15.2   | 6.03    | 2.58   | 38.42  | 33.69  | 31.52  | 28.54  | 26.14  |
| Đầu tư công (nghìn tỷ VND)        | 105.75 | 97.7   | 85.18  | 67.37  | 56.84  | 48.24  | 38.89   | 44.64  | 111.54 | 100.21 | 90.28  | 87.56  | 83.13  |
| Tăng trưởng tín dụng (từ đầu năm) | n.a    | 8.97%  | 8.37%  | 5.96%  | 4.59%  | 3.18%  | 1.33%   | 1.19%  | 19.07% | 16.85% | 15.31% | 13.86% | 11.78% |
| Tăng trưởng tiền gửi (từ đầu năm) | n.a    | n.a    | n.a    | 4.99%  | 2.73%  | 1.92%  | 0.98%   | 1.01%  | 0.69%  | 8.54%  | 5.71%  | 4.54%  | 11.53% |
| LS liên ngân hàng qua đêm         | 1.19%  | 5.72%  | 12.49% | 6.97%  | 3.88%  | 9.57%  | 4.70%   | 5.09%  | 1.77%  | 5.40%  | 4.45%  | 4.38%  | 2.03%  |
| LS huy động TB tại NHTM Nhà nước  | 5.90%  | 5.90%  | 5.90%  | 5.90%  | 5.90%  | 5.90%  | 5.20%   | 5.20%  | 5.20%  | 4.68%  | 4.68%  | 4.68%  | 4.68%  |
| Lợi suất TPCP 10 năm              | 4.45%  | 4.41%  | 4.40%  | 4.32%  | 4.23%  | 4.21%  | 4.12%   | 4.06%  | 4.03%  | 3.89%  | 3.82%  | 3.62%  | 3.55%  |
| Tỷ giá VND/USD                    | 25,860 | 26,250 | 26,720 | 26,400 | 26,700 | 27,920 | 26,680  | 26,450 | 26,750 | 27,650 | 27,760 | 26,490 | 26,650 |

Nguồn: GSO, NHNN, FiinPro-X, Shinhan Securities Vietnam

## Sản xuất – Tiêu dùng

IIP tăng 14.41% YoY trong tháng 8/2026 (+1.50% MoM), đưa mức tăng lũy kế 8T2026 lên 11.9%, trong đó khai thác quặng kim loại tăng ấn tượng 28.8% YoY. Khai khoáng dẫn đầu bốn phân ngành với +18.5% YoY, vượt chế biến, chế tạo (+14.6%); điện, khí đốt tăng 11.8% và cấp nước, xử lý rác tăng 9.5%. Lũy kế 8T2026, chế biến, chế tạo vẫn là trụ cột (+12.5% YoY so với +10.0% 8T2025), khai khoáng đảo chiều từ giảm 2.1% sang tăng +8.1%, còn điện (+10.1%) và cấp nước/rác (+9.4%) đều cải thiện.

Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP)

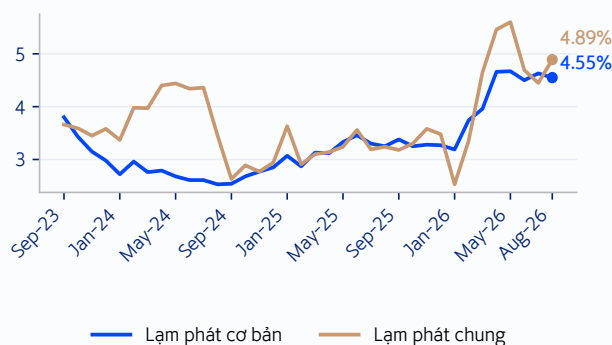


## Lạm phát

Ba nhóm quyền số lớn nhất đóng góp chính vào mức tăng 4.89% YoY tháng 8: giao thông (+8.02% YoY, 0.78 điểm %), nhà ở/điện/nước/VLXD (+6.6% YoY, 1.24 điểm %) và hàng ăn, ăn uống (+4.67% YoY, 1.57 điểm %), chiếm 3.59 điểm % trong tổng 4.89 điểm %; tám nhóm còn lại đóng góp 1.3 điểm %.

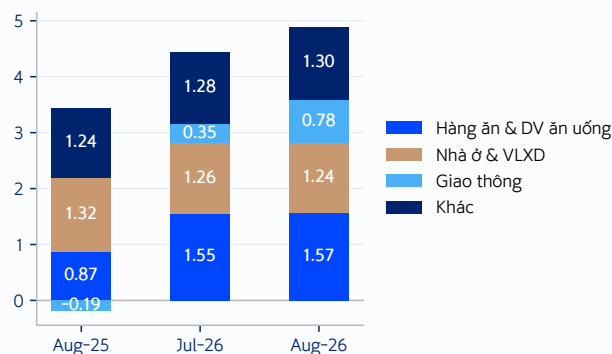
Đóng góp giao thông đảo chiều từ -0.19 điểm % (8/2025) lên +0.78 điểm % hiện tại, một đảo chiều 0.97 điểm % giải thích khoảng 60% mức tăng 1.65 điểm % của lạm phát chung trong năm qua, do giá nhiên liệu trong nước bám theo giá dầu, khi đột thế giới tăng 15.8% YoY. Đóng góp nhà ở ổn định (1.32 điểm % năm trước so với 1.24 điểm % hiện tại) dù nhóm này tăng tốc, do giá thuê nhà, sửa chữa và tiện ích tăng.

Chỉ số giá tiêu dùng hàng tháng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

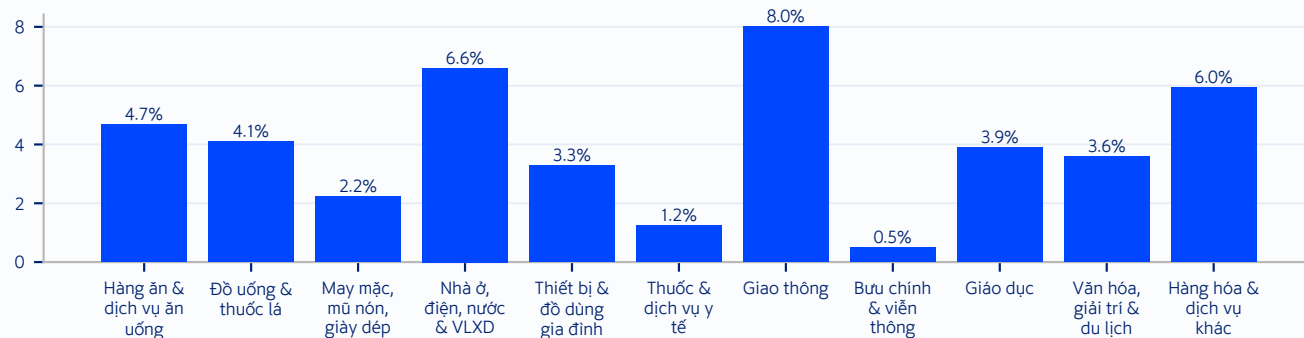
Đóng góp vào CPI theo nhóm chính (điểm %)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

CPI chung tăng tốc lên 4.89% YoY tháng 8/2026, từ 4.45% tháng 7 và 4.69% tháng 6, trong khi lạm phát cơ bản giảm nhẹ xuống 4.55% từ 4.63%. Chênh lệch CPI-cơ bản đảo chiều thành +0.34 điểm % sau mức -0.18 điểm % tháng 7, khi cơ bản tạm cao hơn CPI. Điều này phù hợp với giá nhiên liệu, thực phẩm. Khi bị loại khỏi rổ cơ bản, chuyển từ kéo giảm MoM tháng 7 (CPI giảm 0.12% MoM) sang động lực chính cho mức tăng 0.47% MoM tháng 8. Bình quân 8T2026 đạt 4.45% CPI và 4.24% cơ bản

Tăng CPI tháng 8/2026 theo nhóm (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Giao thông tăng MoM mạnh nhất tháng 8 với +4.09% (0.41 điểm %), khi dầu diesel và xăng trong nước tăng lần lượt 22.15% và 9.53% theo giá thế giới. Giáo dục (+0.47%) đứng thứ hai do điều chỉnh học phí 2026-2027 tại một số trường dân lập, tiếp theo là thiết bị gia đình (+0.19%) và sáu nhóm khác tăng 0.03-0.15%.

Hàng ăn, ăn uống là nhóm duy nhất giảm (-0.03% MoM) khi thịt lợn (-0.7%), gia cầm (-0.31%) và thủy sản (-0.15%) hạ nhiệt do nhu cầu yếu dịp Vu Lan, bù đắp bởi trứng (+2.09%) và trái cây tươi (+0.18%).

Tăng CPI tháng 8/2026 theo nhóm (MoM)

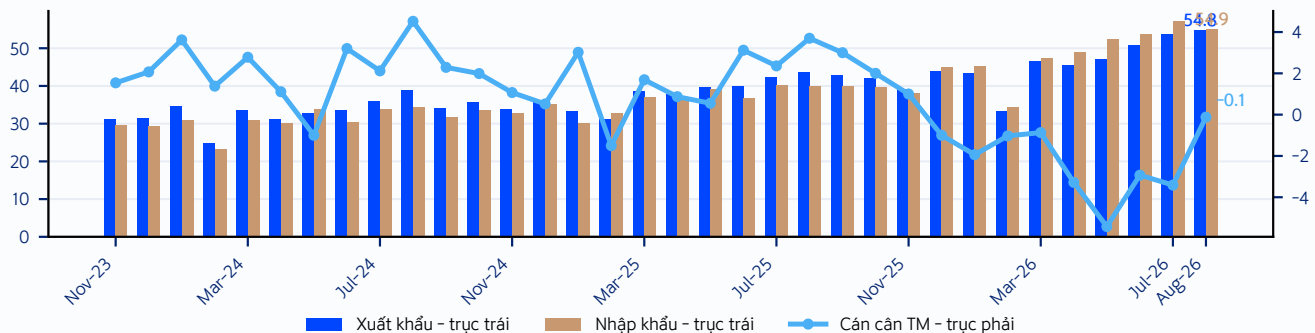


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

## Thương mại – Đầu tư

Xuất khẩu tăng 3.2% MoM lên 54.79 tỷ USD trong tháng 8/2026 (+26.0% YoY) trong khi nhập khẩu giảm 3.1% MoM còn 54.91 tỷ USD (+37.9% YoY), thu hẹp thâm hụt thương mại hàng tháng xuống 0.12 tỷ USD từ mức 3.41 tỷ USD trong tháng 7. Tổng kim ngạch thương mại lũy kế 8T2026 đạt 770.14 tỷ USD, mức cao nhất trong lịch sử theo giai đoạn 8 tháng (+28.7% YoY). Xuất khẩu tăng 22.4% và nhập khẩu tăng 35.3%; thâm hụt lũy kế 8T2026 20.46 tỷ USD đảo ngược so với mức thặng dư 14.02 tỷ USD của 8T2025, khi tăng trưởng nhập khẩu vượt tăng trưởng xuất khẩu trong mọi tháng của năm 2026 tính đến nay.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (tỷ USD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI dịch vụ Mỹ tăng vọt lên 56.5 điểm trong tháng 8/2026 từ 54.8 điểm trong tháng 7, mức cao nhất kể từ mức 56.8 điểm của tháng 12/2024 và là bước chuyển mạnh so với vùng 49.8-51.2 điểm duy trì từ tháng 3 đến tháng 6.

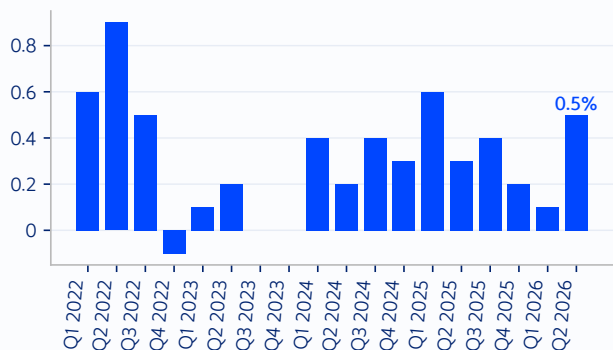
Tăng trưởng GDP EU cũng tăng tốc, đạt +0.5% QoQ trong Q2/2026 từ chỉ +0.1% trong Q1. Đây là mức tăng theo quý mạnh nhất kể từ mức +0.9% của Q2/2022. Cả hai thị trường phát triển lớn nhất của Việt Nam vì vậy đều mạnh lên khi bước vào quý 3, tạo bối cảnh bên ngoài thuận lợi để tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 8 của Việt Nam duy trì vững dù thâm hụt lũy kế vẫn đang mở rộng.

PMI Dịch vụ Mỹ



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng GDP EU (% – QoQ)

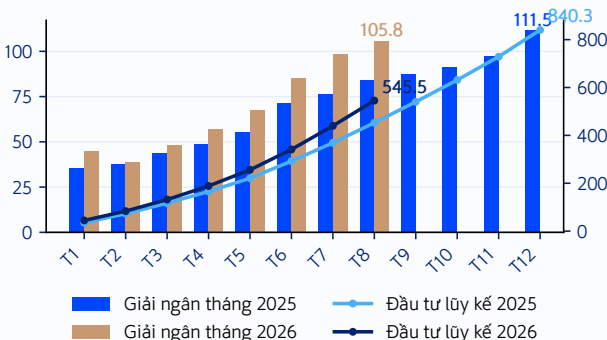


Nguồn: EuroStat, Shinhan Securities Vietnam

Giải ngân đầu tư công đạt 105.75 nghìn tỷ VND trong tháng 8/2026, tăng 24.1% YoY theo GSO, đưa mức giải ngân lũy kế 8T2026 lên 545.5 nghìn tỷ VND, tương đương 50.5% kế hoạch năm và vượt mức 45.3% của 8T2025.

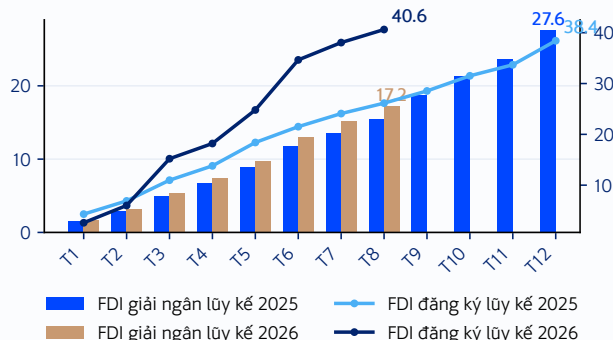
FDI đăng ký lũy kế đạt 40.63 tỷ USD tính đến tháng 8, tăng 55.4% so với 8T2025, trong khi FDI giải ngân đạt 17.25 tỷ USD (+12.0% YoY), mức cao nhất trong 5 năm cho giai đoạn 8 tháng. Khoảng cách giữa vốn đăng ký và giải ngân đã mở rộng hơn gấp đôi so với năm trước, từ 10.74 tỷ USD trong tháng 8/2025 lên 23.38 tỷ USD trong tháng 8/2026, cho thấy lượng vốn cam kết nhưng chưa giải ngân đang tăng nhanh ngay cả khi tốc độ giải ngân thực tế đang được đẩy mạnh.

Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

FDI (tỷ USD)

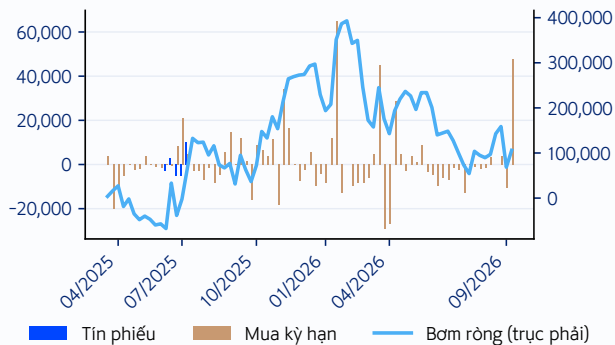


Nguồn: FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

## Thị trường tiền tệ

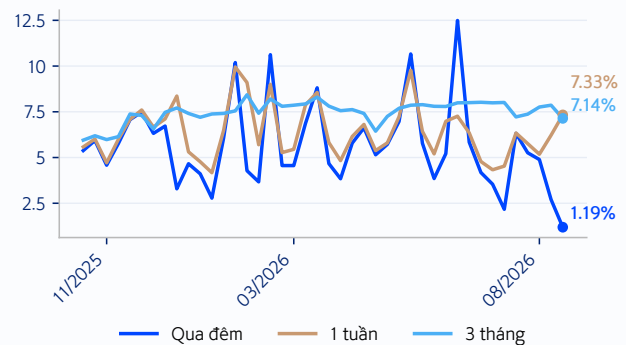
Vĩ thế bơm ròng qua kênh OMO tăng từ 54.3 nghìn tỷ VND cuối tháng 7/2026 lên 96.8 nghìn tỷ VND vào ngày 26/8, khi Ngân hàng Nhà nước tiếp tục bơm ròng thanh khoản trong tháng. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa mạnh trên đường cong: lãi suất qua đêm giảm từ 6.32% vào ngày 4/8 xuống 1.19% vào ngày 28/8, ngay cả khi lãi suất 1 tuần lại tăng từ 6.34% lên 7.33% trong cùng giai đoạn, trong khi lãi suất 3 tháng đi ngang trong khoảng 7.14-7.86%. Chênh lệch giữa lãi suất qua đêm và 3 tháng dốc hơn từ khoảng 0.9 điểm phần trăm lên gần 6 điểm phần trăm chỉ trong tháng.

Hoạt động thị trường mở (tỷ VND)



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do giảm xuống 25,860 vào ngày 28/8/2026 từ 26,250 cuối tháng 7, tương đương VND tăng giá 1.5% trong tháng, trước khi tiếp tục giảm xuống 25,750 vào ngày 11/9 và nhích lên 25,830 vào ngày 18/9. VND đã tăng giá lũy kế 3.3% so với USD kể từ mức đóng cửa 26,750 cuối năm 2025. Diễn biến này phù hợp với xu hướng đồng USD suy yếu trên diện rộng mà GSO đề cập trong báo cáo CPI tháng 8: chỉ số giá đô la Mỹ trong nước giảm 0.38% MoM khi chỉ số đô la quốc tế giảm 1.17 điểm do kỳ vọng thay đổi về chính sách tiền tệ Mỹ và lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ giảm.

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

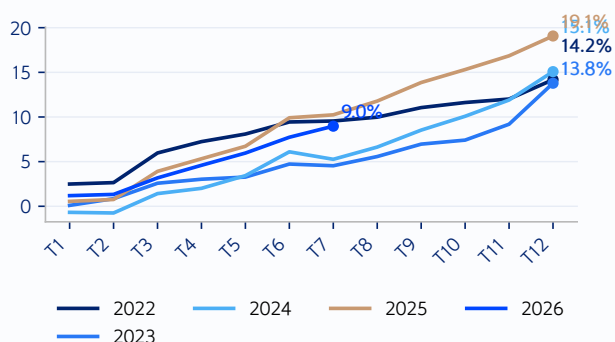
Mức mất giá so với USD từ đầu năm, một số quốc gia (lũy kế 2026)



Nguồn: Bloomberg, ước tính của Shinhan Securities Vietnam

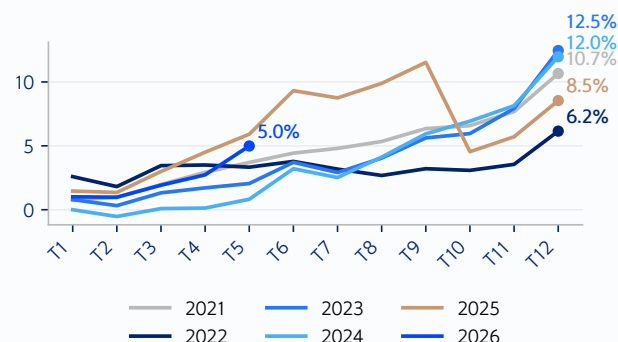
Tăng trưởng tín dụng đạt 8.97% từ đầu năm tính đến tháng 7/2026, tăng từ 7.73% trong tháng 6 nhưng vẫn thấp hơn mức 10.24% cùng kỳ tháng 7/2025. Tăng trưởng tiền gửi tăng 4.99% từ đầu năm tính đến tháng 5/2026 so với 5.91% trong tháng 5/2025.

Tăng trưởng tín dụng (từ đầu năm)



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Tăng trưởng tiền gửi (từ đầu năm)



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

## Thị trường tiền tệ (tiếp)

Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng bình quân tại các ngân hàng thương mại nhà nước giữ ở mức 5.90% trong suốt tháng 8/2026, không đổi trong sáu tháng liên tiếp kể từ đợt tăng vào tháng 3. Lãi suất này đã tăng 122 điểm cơ bản so với đáy 4.68%, mức duy trì trong hai năm từ tháng 3/2024 đến tháng 11/2025, trước khi tăng lên 5.20% vào tháng 12/2025 và 5.90% vào tháng 3/2026.

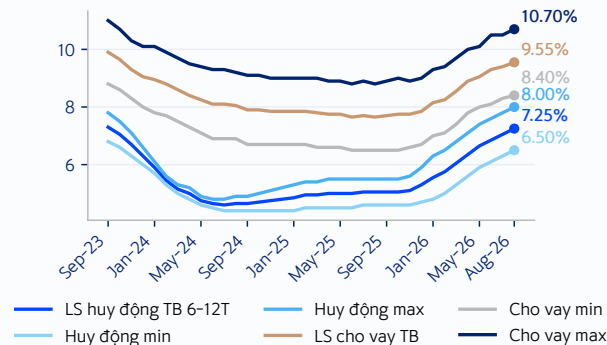
Lãi suất huy động và cho vay toàn hệ thống tiếp tục tăng trong suốt tháng 8/2026. Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 6-12 tháng tăng lên 7.25% từ 7.05% trong tháng 7 và 6.85% trong tháng 6; lãi suất cho vay bình quân đạt 9.55% từ 9.40% và 9.30%. Chênh lệch đã thu hẹp từ đỉnh 2.45 điểm phần trăm trong tháng 6 xuống 2.30 điểm phần trăm trong tháng 8, khi lãi suất huy động tăng nhanh hơn đôi chút so với lãi suất cho vay trong hai tháng qua.

Lãi suất tiền gửi 12 tháng tại NHTM Nhà nước



Nguồn: FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất cho vay – huy động



Nguồn: NHNN, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

## Mạng lưới đầu tư Shinhan

### SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

### NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

### HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

### INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav. 22-23,  
Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

### SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

### HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,  
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

### HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000

### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.